

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2017/HSST

Ngày: 11/7/2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thị Hà.

*Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Nờ

Bà Lê Thị Xuân Lang

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trần Phạm Thị Trúc Đào -  
Cán bộ tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia  
phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 263/2017/HSST ngày 18/5/2017 đối với bị cáo:

**Nguyễn Trường G;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/08/1985, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Hai Bà T, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Phạm H, Ấp 2, xã Bình A, huyện Bình B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Nguyễn Văn X (chết); Họ tên mẹ: Dương Thị Kiều D, sinh năm 1953; Anh, chị em: không có; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình, đi học xong rồi đi làm. Từ năm 2013-2016, ở nhà phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội; Ngày 26/08/2016, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

*Người bị hại:* Ông NG KENG F; Sinh năm: 1986; Quốc tịch: Malaysia; Chỗ ở: Trần Quang C, phường 1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt – Đã được niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử)

**NHẬN THẤY**

Bị cáo Nguyễn Trường G bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Trường G và Ng Keng F (Quốc tịch Malaysia) có mối quan hệ đồng tính. Khoảng hơn 23 giờ ngày 29/04/2016, G đến nhà Ng Keng F tại số Trần Quang C, Phường 1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh để chơi và ngủ lại qua đêm. Lợi dụng lúc anh Ng Keng F ra ngoài mua thức ăn, G nhìn thấy bàn làm việc của Ng Keng F vẫn còn cắm chìa khóa nên G nảy sinh ý định trộm cắp tài sản (bút lục 46). G đến bàn làm việc lấy trộm 01 bao thư bên trong có 1.000 USD, 650 Euro, 30 pounds, 03 thẻ thanh toán quốc tế do Ng Keng F là chủ tài khoản. Phát hiện dưới bàn có 01 valy, G mở valy lấy thêm 01 đồng hồ đeo tay hiệu Tissot và 3.500.000 đồng đem giấu tất cả tài sản vừa trộm được vào túi xách của mình rồi ngủ lại đến sáng ngày 30/04/2016 đi về (bút lục 56-57).

Sáng ngày 30/04/2016, sau khi trộm cắp số tài sản trên của anh Ng Keng F, G đem số ngoại tệ trên đến chợ Bến Y, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đổi cho người phụ nữ (không rõ lai lịch) được khoảng 39.000.000 đồng và bán đồng hồ đeo tay hiệu Tissot với giá 1.000.000 đồng. Từ ngày 01/05/2016-02/05/2016, G sử dụng thẻ thanh toán của Ng Keng F để giao dịch ăn uống, mua sắm tổng cộng hết số tiền 15.708.625 đồng (bút lục 58-60).

Ngày 03/05/2016, Ngân hàng M tại Malaysia thông báo qua tin nhắn cho Ng Keng F biết đã thanh toán tiền sử dụng qua thẻ. Nghi ngờ thẻ bị lấy cắp, Ng Keng F kiểm tra phát hiện mất 03 thẻ thanh toán quốc tế, 1.000 USD, 650 Euro, 30 pounds, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Tissot, 3.500.000 đồng. Ng Keng F nhờ bạn liên hệ đến các trung tâm mua sắm mà chủ thẻ đã được thanh toán để cung cấp camera. Ngày 04/05/2016, Ng Keng F được cửa hàng S cung cấp hình ảnh camera xác định G là người đã sử dụng thẻ của Ng Keng F để giao dịch. Anh Ng Keng F gặp G để hỏi thì G thừa nhận lấy trộm tài sản của Ng Keng F nhưng đã tiêu xài hết, đồng thời cam kết ngày 05/05/2016 sẽ trả nhưng không thực hiện nên Ng Keng F trình báo cơ quan công an (bút lục 33-34, 36-37).

Trong quá trình điều tra, G đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tổng giá trị tài sản mà G đã chiếm đoạt gồm: 1.000 USD, 650 Euro, 30 pounds, 3.500.000 đồng, 03 thẻ thanh toán quốc tế, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Tissot. Tại Tỷ giá ngoại tệ do Ngân hàng X chi nhánh Tân E cung cấp ngày 29/04/2016 thì giá mua 1000USD, 650 Euro, 30 pounds tương đương:

(1 USD=22.240VNĐ) tương đương 1000 USD=22.240.000 đồng.

(1 Euro=25.066VNĐ) tương đương 650 EURO=16.292.900 đồng.

(1 pound=32.255VNĐ) tương đương 30 pound=967.650 đồng.

Ngày 06/10/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 6 có công văn số 156/HĐĐG từ chối định giá đồng hồ đeo tay hiệu Tissot do không rõ model, kiểu dáng, chủng loại, xuất xứ (bút lục 73). Tuy nhiên, theo lời khai của bị hại thì bị hại mua đồng hồ này trị giá 200 USD.

Riêng 03 thẻ thanh toán quốc tế, G khai đã sử dụng mua sắm hết 15.708.625 đồng. G khai biết Ng Keng F sẽ phát hiện G là người lấy trộm tài sản của Ng Keng F sau khi Ng Keng F nhận được thông báo của Ngân hàng M, nên G đã lén bỏ lại 03 thẻ thanh toán quốc tế tại nhà bếp nơi Ng Keng F ở nhưng Cơ quan điều tra không thu hồi được (bút lục 94).

Tổng giá trị tài sản mà G đã lấy trộm của anh Ng Keng F là 58.709.175 đồng.

*\* Vật chứng trong vụ án:*

- 01 USB hiệu Apacer màu trắng ghi lại hình ảnh mà G đã sử dụng thẻ của Ng Keng F để giao dịch tại cửa hàng S thuộc trung tâm V.

- 04 (bốn) quần jean màu xanh đen, 02 (hai) áo thun tay ngắn màu trắng và màu xanh lá cây. Đây là tài sản do G dùng thẻ thanh toán của Ng Keng F để mua sắm tại cửa hàng I. Đã nhập kho vật chứng.

- Tập hình ảnh thể hiện nội dung liên quan đến việc trộm cắp tài sản.

*\* Về trách nhiệm dân sự:* Qua xác minh, bị hại đã về nước và có yêu cầu bồi thường số tiền 65.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 125/CT-VKS-P2 ngày 16/2/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trường G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu và kết luận cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và tuyên phạt bị cáo Nguyễn Trường G mức án từ 02 (hai) năm tù đến 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông NG Keng F số tiền là 58.709.175 đồng, đồng thời không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo G về hành vi trộm cắp chiếc đồng hồ hiệu Tissot. Do trong quá trình điều tra bị hai khai mua đồng hồ này trị giá 200 USD, bị cáo bán đồng hồ này được 1.000.000 đồng. Vì vậy, không có cơ sở định giá tài sản nên Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hành vi trộm cắp chiếc đồng hồ và đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét giải quyết phần dân sự theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY**

Qua xét hỏi và tranh luận công khai trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, đối chiếu vật chứng, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; từ đó Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Bị cáo Nguyễn Trường G đã có hành vi len lút, lợi dụng sự sơ hở của người bị hại ông Ng Keng F để chiếm đoạt tài sản có giá trị là 58.709.175 đồng và 01 đồng hồ hiệu Tissot. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải đưa ra xét xử tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

Tuy nhiên khi lượng hình đối với bị cáo cũng cần xem xét: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bản thân bị cáo đang mắc bệnh lao phổi và nhiễm HIV, nên áp dụng điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Ng Keng F yêu cầu bồi thường số tiền thiệt hại là 65.000.000 đồng cho các tài sản đã bị chiếm đoạt. Tuy nhiên căn cứ vào phạm vi xét xử và trị giá tài sản theo Hội đồng định giá tài

sản trong tổ tụng hình sự xác định tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là: 58.709.175 đồng. Do đó áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại số tiền 58.709.175 đồng, đồng thời bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Riêng chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Tissot theo lời khai của người bị hại trị giá 200 USD và bị cáo khai bán được 1.000.000 đồng. Do người bị hại không cung cấp được hóa đơn chứng minh giá trị chiếc đồng hồ cũng như model, kiểu dáng, chủng loại, xuất xứ, và cũng không thu giữ được vật chứng, từ đó không có cơ sở để định giá đối với chiếc đồng hồ trên. Hội đồng xét xử đã có Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 112/2017/HSST-QĐ ngày 09/5/2017 để yêu cầu điều tra làm rõ giá trị chiếc đồng hồ nêu trên. Tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và không xem xét đối với bị cáo về hành vi chiếm đoạt chiếc đồng hồ hiệu Tissot. Do giới hạn của việc xét xử được quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng hình sự nên không thuộc phạm vi xem xét, giải quyết trong vụ án này. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục củng cố thêm chứng cứ để làm rõ vấn đề này.

Về vật chứng: Đối với 04 (bốn) quần Jean màu xanh đen, 02 (hai) áo thun tay ngắn màu trắng và xanh lá cây không có giá trị sử dụng; vậy áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố Nguyễn Trường G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trường G** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Miễn áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo G.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); buộc: bị cáo Nguyễn Trường G bồi thường cho ông Ng Keng F số tiền là 58.709.175 (Năm mươi tám triệu bảy trăm lẻ chín ngàn một trăm bảy mươi lăm) đồng cho ông Ng Keng F.

*Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.*

*Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi nợ quá hạn của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.*

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) quần Jean màu xanh đen, 02 (hai) áo thun tay ngắn màu trắng và xanh lá cây.

(Vật chứng theo biên bản tang tài vật số 125/17 ngày 14/02/2017 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

- Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc: Bị cáo G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Và 2.935.458 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đối với hành vi trộm cắp chiếc đồng hồ hiệu Tissot, do giới hạn của việc xét xử được quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng hình sự nên không thuộc phạm vi xem xét, giải quyết trong vụ án này. Vì vậy, kiến nghị cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục củng cố thêm chứng cứ để làm rõ vấn đề trên.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được toàn sao bản án./.

## **Các Hội Thẩm**

## **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hà**

### ***Nơi nhận:***

- TAND Tối Cao; (1)
- TAND Cấp Cao; (1)
- VKS ND TP-HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Nguyên đơn dân sự; (2)
- THA HS; (1)
- Phòng PC53 - CA Tp. HCM; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (25) (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hà**